

LỜI CẢM ƠN

Bác Hồ đã từng nói:

*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”.*

Nơi em sinh ra không phải ở mảnh đất Đồng Nai, mà là mảnh đất ở tận cùng Tổ quốc - Tỉnh Cà Mau. Năm em học lớp 4 em theo cha mẹ lên Đồng Nai lập nghiệp. Nơi đây, lúc bấy giờ đối với em thật lạ lẫm phải mất một khoảng thời gian dài em mới có thể quen được nơi này và như một cái duyên, vô tình vào năm học lớp 8, khi lang thang trong nhà sách cũ, em đã đọc được cuốn “Biên Hòa 300 năm” tự dưng em thấy muốn tìm hiểu về mảnh đất này. Và khi vào học trường THPT Tam Hiệp này em mới biết đến cuộc thi Tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử Đồng Nai. Để có dịp tham gia góp sức mình trong việc bảo vệ các giá trị văn hóa, em phải cảm ơn ban tổ chức cuộc thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai đã phát động cuộc thi này để em có cơ hội được tham gia, tìm hiểu thêm về lịch sử gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Đồng Nai. Cuộc thi giúp em có thêm được rất nhiều kiến thức bổ sung vào sổ tay lịch sử của mình, giúp em thêm yêu Đồng Nai - quê hương thứ hai tươi đẹp. Em luôn biết ơn sâu sắc đến các bậc tiền nhân đã có công đi mở cõi đã biến mảnh đất Biên Hòa hoang sơ thành một vùng đất trù phú, nên thơ, đầy ắp tình người.

Em xin cảm ơn ban Giám hiệu nhà trường đã phối hợp liên kết phát động phong trào trong toàn trường để em có thể tham gia. Em rất mong rằng ngày càng có nhiều cuộc thi như thế này hơn nữa để em và tất cả mọi người cùng có cơ hội được đóng góp ý kiến của mình cùng chung tay bảo vệ truyền thống văn hóa và giá trị của các di tích lịch sử Đồng Nai nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung.





Tác giả tại Văn Miếu Trần Biên



Bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai

Tỉnh Đồng Nai được hình thành từ khá sớm. Là nơi hội tụ của các dòng văn hóa như Kinh, Hoa, Chăm, X-Tieng, Cho-Ro,... Từ xa xưa Đồng Nai nổi tiếng là một vùng đất trù phú có Cù Lao Phố từng là một thương cảng sầm uất được lịch sử ghi lại và ngày nay được nhiều người biết đến với hình ảnh của một đô thị đang phát triển từng ngày.

Đồng Nai là một tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ Việt Nam. Tỉnh lỵ của Đồng Nai hiện nay là thành phố Biên Hòa, cách Thành phố Hồ Chí Minh 30 km, cách Hà Nội 1.684 km theo đường Quốc lộ 1A.

Tỉnh Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với diện tích tự nhiên là 5.907,2 km². Phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp với tỉnh Lâm Đồng và Bình Dương. Đồng Nai có vị trí hết sức quan trọng, là cửa ngõ phía Đông Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế lớn của cả phía Nam, nối Nam Trung Bộ, Nam Tây Nguyên với toàn bộ vùng Đông Nam Bộ - vùng kinh tế phát triển và năng động nhất cả nước. Đồng thời, Đồng Nai là một trong ba góc nhọn của tam giác phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Đồng Nai.

Đồng Nai có địa hình đồng bằng và bình nguyên với những núi sót rải rác, thấp dần theo hướng Bắc Nam, với địa hình tương đối bằng phẳng. Trong tổng diện tích tự nhiên, diện tích đất Nông nghiệp chiếm 49.1%, diện tích đất Lâm nghiệp chiếm 30.4%, diện tích đất chuyên dùng chiếm 13%, diện tích đất khu dân cư chiếm 2.1%, diện tích đất chưa sử dụng chiếm 5.4%.

Hiểu lịch sử địa phương không phải chỉ tìm hiểu về các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, văn hóa, kinh tế... chưa đủ mà chúng ta phải tìm hiểu: Những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay và không thể không tìm hiểu về những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ (1954-1975), và qua đó chúng ta sẽ cảm nhận được về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai, và thế hệ trẻ chúng em sẽ phải làm gì để phát huy truyền thống cách mạng ấy. Chúng ta cần tìm hiểu:

Câu 1: Trình bày những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay và tên gọi Đồng Nai có nguồn gốc như thế nào ?

1.1. Sau giải phóng miền Nam năm 1975

Năm 1976, chính quyền mới hợp nhất tỉnh Biên Hòa, tỉnh Long Khánh và tỉnh Phước Tuy thành tỉnh Đồng Nai. Khi hợp nhất, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Vũng Tàu và 9 huyện: Châu Thành, Duyên Hải, Long Đất, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Xuyên Mộc. Tỉnh lỵ đặt tại thành phố Biên Hòa.

1.2. Năm 1978: Quyết định 272-CP

Quyết định 272-CP ngày 23 tháng 12 năm 1978 của Hội đồng Chính phủ về việc sáp nhập xã Hồ Nai 1 và xã Hồ Nai 2 của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào thành phố Biên Hòa:

Sáp nhập các xã Hồ Nai 1 và Hồ Nai 2 của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào thành phố Biên Hòa và chuyển các xã này thành các phường gọi là phường Hồ Nai 1 và phường Hồ Nai 2, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Năm 1978: Kỳ họp thứ 4 - Quốc hội khóa VI

Kỳ họp thứ 4 - Quốc hội khóa VI thông qua quyết định chuyển huyện Duyên Hải về thành phố Hồ Chí Minh quản lý (từ năm 1991, gọi lại tên cũ là huyện Cần Giờ).

1.4. Năm 1979: Nghị quyết của Quốc hội thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo

Nghị quyết của Quốc hội thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo trên cơ sở tách thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn thuộc huyện Châu Thành của tỉnh Đồng Nai và huyện Côn Đảo của tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ và các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng).

1.5. Năm 1980: Quyết định 66-CP

Quyết định 66-CP ngày 01 tháng 03 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ điều chỉnh địa giới đổi tên xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Xuyên Mộc vào huyện Châu Thành cùng tỉnh.
- Đổi tên xã Siph thuộc huyện Long Thành thành xã Long Đức.

1.6. Năm 1982: Quyết định 192-HĐBT

Quyết định 192-HĐBT ngày 08 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Nai:

Điều 1.- Phân vạch địa giới một số xã, thị trấn của các huyện Châu Thành, huyện Xuân Lộc và huyện Thống Nhất thuộc tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Huyện Châu Thành:

- a. Chia xã Phú Mỹ thành hai xã lấy tên là xã Phú Mỹ và xã Mỹ Xuân.
- b. Chia xã Phước Hoà thành hai xã lấy tên là xã Phước Hoà và xã Hội Bài.
- c. Thành lập thị trấn Bà Rịa trên cơ sở dân số và diện tích của xã Phước Lễ,

Địa giới của thị trấn Bà Rịa ở phía đông giáp xã Long Điền, huyện Long Đất, phía tây giáp xã Long Hưng, phía nam giáp Tim Sông và Cầu Cỏ May thuộc đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, phía bắc giáp xã Hoà Long.

d. Thành lập xã kinh tế mới lấy tên là xã Châu Pha trên cơ sở sáp nhập một phần đất của xã Hắc Dịch và một phần đất của xã Long Hương có tổng diện tích tự nhiên 4100 héc-ta.

e. Sáp nhập hai ấp Kim Hải của Phước Hoà về xã Long Hương và ấp Trảng Lớn, xã Phú Mỹ về xã Hắc Dịch cùng huyện.

2. Huyện Xuân Lộc và huyện Châu Thành.

Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Châu Thành sang huyện Xuân Lộc cùng tỉnh.

3. Huyện Xuân Lộc:

Thành lập thị trấn nông trường sông Ray trên cơ sở sáp nhập xã Tân Lập và nông trường sông Ray cùng huyện.

Địa giới của thị trấn nông trường sông Ray ở phía đông giáp xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc và xã Xuân Tân, phía tây giáp xã Xuân Bảo, xã Xuân Tân và xã Ngãi Giao, huyện Châu thành, phía nam giáp xã Xuân Sơn, huyện Châu Thành, phía bắc giáp xã Xuân Phú và xã Xuân Hiệp.

4. Huyện Thống Nhất:

a. Chia xã Gia Tân làm ba xã lấy tên là xã Gia Tân 1, xã Gia Tân 2 và xã Gia Tân 3.

b. Chia xã Gia Kiệm làm hai xã lấy tên là xã Gia Kiệm và xã Quang Trung.

1.7. 1984: Quyết định 12-HĐBT

Quyết định 12-HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới một số xã, thị trấn, phường của tỉnh Đồng Nai:

Huyện Xuân Lộc

Chia xã Xuân Bình thành hai xã lấy tên là xã Xuân Bình và xã Xuân Vinh.

Chia xã Xuân Tân thành hai xã lấy tên là xã Xuân Tân và xã Xuân Mỹ.

Huyện Tân Phú

Giải thể xã Phú Hiệp để thành lập thị trấn Phú Hiệp.

Chia xã Phú Ngọc thành hai xã lấy tên là xã Phú Ngọc và xã Suối Nho.

Huyện Xuyên Mộc

Chia xã Phước Bửu thành hai xã lấy tên là xã Phước Bửu và xã Phước Tân.

Huyện Long Thành

Hợp nhất xã Phước Long và xã Phước Thọ thành một xã lấy tên là xã Long Thọ.

Hợp nhất xã Phước Lai và xã Phước Kiểng thành một xã lấy tên là xã Hiệp Phước.

Hợp nhất xã An Lợi và xã Phước Nguyên thành một xã lấy tên là xã An Phước.

Huyện Long Đất

Giải thể 2 xã Long Điền và Long Hải để thành lập 2 thị trấn Long Điền và Long Hải.

Thành phố Biên Hòa

Chia phường Hồ Nai 2 thành hai phường lấy tên là phường Tân Biên và phường Tân Hòa.

Hợp nhất xã Bửu Long và xã Tân Thành thành một xã lấy tên là xã Tân Bửu.

Giải thể 2 xã Tân Vạn và Tân Phong để thành lập 2 phường Tân Vạn và Tân Phong.

1.8. Năm 1984: Quyết định 180-HĐBT

Thành phố Biên Hòa

Quyết định 180-HĐBT ngày 28 tháng 12 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập phường Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Thành lập phường Bửu Hòa trên cơ sở xã Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1.9. Năm 1985: Quyết định 24-HĐBT

Quyết định 24-HĐBT ngày 01 tháng 02 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn tỉnh Đồng Nai:

Huyện Châu Thành

Chia xã Ngãi Giao thành 4 xã lấy tên là xã Kim Long, xã Xà Bang, xã Láng Lớn và xã Ngãi Giao.

Chia xã Suối Nghệ thành 2 xã lấy tên là xã Nghĩa Thành và xã Suối Nghệ.

Huyện Tân Phú

Đổi tên thị trấn Phú Hiệp thành thị trấn Định Quán.

1.10. Năm 1985: Quyết định 284-HĐBT

Thị xã Vĩnh An

Quyết định 284-HĐBT ngày 23 tháng 12 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai:

Thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà của huyện Tân Phú

Thành lập phường Cây Gáo trên cơ sở xã Cây Gáo.

Thành lập phường Trị An trên cơ sở xã Trị An.

Thị xã Vĩnh An gồm 2 phường Trị An, Cây Gáo và 11 xã Bình Hòa, Bình Long, Bình Thạnh, Bình Phước, Bình Y, Đại An, Lợi Hòa, Tân Định, Tân Phú, Tân Triều, Thiện Tân, và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà.

Huyện Tân Phú sau khi cắt lâm trường Hiếu Liêm và Mã Đà để thành lập thị xã Vĩnh An, còn 13 xã: Phú Bình, Phú Cường, Phú Điền, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Lý, Phú Ngọc, Phú Thanh, Phú Túc, Suối Nho và 1 thị trấn Định Quán.

1.11. Năm 1986: Quyết định 59-HĐBT

Huyện Xuân Lộc.

Quyết định 59-HĐBT ngày 14 tháng 05 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 2 xã Xuân Đông, Xuân Tây thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai:

Thành lập xã Xuân Đông và Xuân Tây tại khu vực kinh tế mới thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Xã Xuân Đông có diện tích tự nhiên 3.167 hécta với 2.531 nhân khẩu.

Xã Xuân Tây có diện tích tự nhiên 2.787 hécta với 3.501 nhân khẩu.

1.12. Năm 1987: Quyết định 16-HĐBT

Quyết định 16-HĐBT ngày 12 tháng 02 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường thuộc các huyện Long Thành, Tân Phú, Xuân Lộc, thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai:

Huyện Long Thành.

Hợp nhất xã An Hòa và xã Long Hưng thành một xã lấy tên là xã Hòa Hưng.

Thị xã Vĩnh An

Hợp nhất ba xã Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành một xã lấy tên là xã Tân Bình.

Hợp nhất hai xã Bình Long và Lợi Hòa thành một xã lấy tên là xã Bình Lợi.

Hợp nhất hai xã Bình Thạnh và xã Tân Phú thành một xã lấy tên là xã Thạnh Phú.

Hợp nhất hai xã Đại An và xã Tân Định thành một xã lấy tên là xã Tân An.

Chia phường Cây Gáo thành hai đơn vị hành chính lấy tên là phường Cây Gáo và xã Vĩnh Tân.

Thị xã Vĩnh An, huyện Tân Phú

Sáp nhập xã Phú Lý thuộc huyện Tân Phú vào thị xã Vĩnh An.

Huyện Xuân Lộc

Thành lập xã Xuân Bắc trên cơ sở nông trường Thọ Vực và phân trường 1 Thọ Vực thuộc lâm trường Xuân Lộc.

1.13. Năm 1988: Quyết định 103-HĐBT

Thành phố Biên Hòa

Quyết định 103-HĐ ngày 05 tháng 07 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới hành chính phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

Chia phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai thành 2 phường lấy tên là phường Tam Hòa và phường Bình Đa.

Phường Tam Hòa (mới) có 47 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 47) với 10.201 nhân khẩu.

Phường Bình Đa có 38 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 38) với 9.551 nhân khẩu.

1.14. Năm 1988: Quyết định 190-HĐBT

Quyết định 190-HĐBT tháng 12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc Quyết định 190-HĐBT năm 1988 thành lập 4 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai:

Thành lập 4 xã tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai lần lượt lấy tên là xã Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An.

1.15. Năm 1991: Quyết định 107-HĐBT

Quyết định 107-HĐBT ngày 10 tháng 4 năm 1991 chia các huyện Xuân Lộc và Tân Phú thành 4 huyện lấy tên là huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh, huyện Tân Phú và huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai:

Huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh

Huyện Xuân Lộc có thị trấn Xuân Lộc, thị trấn Sông Ray và 13 xã: Xuân Bắc, Xuân Bảo, Xuân Định, Xuân Đông, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Tây, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường.

Huyện Long Khánh có thị trấn Xuân Lộc và 6 xã: Xuân Bình, Xuân Đường, Xuân Lập, Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Vinh.

Huyện Tân Phú, huyện Định Quán

Huyện Tân Phú có 10 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An, Phú Bình, Phú Điền, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Thanh.

Huyện Định Quán có thị trấn Định Quán và 6 xã: Phú Cường, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Ngọc, Phú Túc, Suối Nho.

1.16. Năm 1991: Nghị quyết của Quốc hội về việc chia và điều chỉnh địa giới một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Nghị quyết ngày 12 tháng 8 năm 1991 của Quốc hội chia tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Tỉnh Đồng Nai:

Tỉnh Đồng Nai có tám đơn vị hành chính gồm: Thành phố Biên Hòa, thị xã Vĩnh An và sáu huyện: Định Quán, Long Khánh, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc.

Tỉnh lỵ: Thành phố Biên Hòa.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có năm đơn vị hành chính gồm: Thành phố Vũng Tàu và bốn huyện: Châu Thành, Côn Đảo, Long Đất, Xuyên Mộc

Tỉnh lỵ: Thành phố Vũng Tàu (từ năm 2012, tỉnh lỵ Bà Rịa - Vũng Tàu dời về thành phố Bà Rịa).

1.17. Năm 1992: Quyết định 593/QĐ-TCCP

Quyết định 593/QĐ-TCC năm 1992 của Ban Tổ chức Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Tân Phú, Xuân Lộc và Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Huyện Tân Phú

Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc, Trà Cỏ và thị trấn Tân Phú - thị trấn huyện lỵ huyện Tân Phú.

Huyện Xuân Lộc

Giải thể thị trấn nông trường Sông Ray để thành lập xã Sông Ray.

Huyện Long Khánh

Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Xuân Quế.

1.18. Năm 1993: Quyết định 219-TTg

Quyết định 219-TT ngày 10 tháng 05 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 2.

1.19. Năm 1994: Nghị định 51-CP

Nghị định 51-C ngày 23 tháng 06 năm 1994 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

Huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch

Chia huyện Long Thành thành hai huyện: huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch:

Huyện Long Thành có 52.032 ha diện tích tự nhiên 162.169 nhân khẩu; có 16 đơn vị hành chính gồm các xã: Hòa Hưng, Phúc Tân, Tam An, Tam Phước, Long Đức, Lộc An, Long Phước, An Phước, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bàu Cạn, Phước Thái, Tân Hiệp, Long An và thị trấn Long Thành.

Huyện Nhơn Trạch có 40.146 ha diện tích tự nhiên 101.882 nhân khẩu; có 11 đơn vị hành chính gồm các xã: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ và Hiệp Phước.

Huyện Định Quán

Chia xã Phú Hoa thành 3 xã: Phú Lợi, Phú Vinh, Phú Tân.

Chuyển giao ấp 7 gồm 1.369 ha diện tích tự nhiên và 2851 nhân khẩu thuộc xã Phú Ngọc về xã Phú Túc quản lý.

Chia xã Phú Túc thành 3 xã mới: La Ngà, Túc Trung, Phú Túc.

Chia xã Phú Ngọc thành 3 xã: xã Thanh Sơn, xã Ngọc Định, xã Phú Ngọc.

Chuyển giao 2.712 ha diện tích tự nhiên và 6.434 nhân khẩu của thị trấn Định Quán về xã Phú Ngọc quản lý.

Chia thị trấn Định Quán thành 2 đơn vị hành chính: xã Gia Canh và thị trấn Định Quán.

1.20. Năm 1994: Nghị định 109-CP

Nghị định 109-CP ngày 29 tháng 08 năm 1994 của Chính phủ tái lập huyện Vĩnh Cửu; điều chỉnh địa giới một số xã phường thuộc thành phố Biên Hòa và các huyện Long Khánh, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc:

Thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu

Giải thể thị xã Vĩnh An để thành lập lại huyện Vĩnh Cửu.

Giải thể phường Cây Gáo để thành lập thị trấn Vĩnh An.

Giải thể phường Trị An để thành lập xã Trị An.

Thành phố Biên Hòa

Thành lập phường Bửu Long trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Bửu.

Thành lập phường Long Bình Tân trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Long Bình Tân.

Thành lập phường Long Bình trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tam Hòa.

Thành lập phường Tân Hiệp trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các phường Tam Hòa, Tam Hiệp và Tân Tiến.

Thành lập phường Trảng Dài trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tân Phong.

Huyện Long Khánh

Chia xã Xuân Bình thành 2 xã: Bảo Bình và Xuân Thiện.

Chia xã Xuân Vinh thành 2 xã: Bảo Quang và Bảo Vinh.

Chia xã Xuân Tân thành 4 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh, Long Giao, Nhân Nghĩa.

Chia xã Xuân Lập thành 4 xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Xuân Thạnh.

Chia xã Xuân Quế thành 2 xã: Xuân Quế và Sông Nhạn.

Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Thừa Đức.

Huyện Long Thành

Chia xã Bình Sơn thành 2 xã: Bình An và Bình Sơn.

Chia xã Phước Thái thành 2 xã: Phước Bình và Phước Thái.

Chia lại xã Hòa Hưng thành 2 xã cũ: An Hòa và Long Hưng.

Huyện Nhơn Trạch

Chia xã Phú Hữu thành 2 xã: Phú Hữu và Phú Đông.

Huyện Tân Phú

Chia xã Phú Bình thành 2 xã: Phú Bình và Phú Sơn.

Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc và Phú Thịnh.

Chia xã Phú Bình(mới) thành 2 xã: Phú Bình và Phú Trung.

Chia xã Phú Thanh thành 2 xã: Phú Thành và Phú Xuân.

Chia xã Phú Lập thành 2 xã: Phú Xuân và Tà Lài.

Chia xã Phú Lâm thành 2 xã: Phú Lâm và Thanh Sơn.

Huyện Thống Nhất

Chia xã Trảng Bom 1 thành thị trấn Trảng Bom và xã Sông Trầu.
Chia xã Trảng Bom 2 thành 3 xã: Đông Hòa, Tây Hòa và Trung Hòa.
Chia xã Hố Nai 4 thành 3 xã: Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến.
Chia xã Hưng Lộc thành 2 xã: Hưng Lộc và Hưng Thịnh.
Chia xã Bàu Hàm 1 thành 2 xã: Bàu Hàm và Sông Thao.

Huyện Xuân Lộc

Thành lập thị trấn Gia Ray trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã Xuân Trường và Xuân Tâm.

Chia xã Xuân Bảo thành 2 xã: Xuân Bảo và Bảo Bình.
Chia xã Xuân Định thành 2 xã: Xuân Định và Bảo Hòa.
Chia xã Sông Ray thành 3 xã: Sông Ray, Lâm Sơn, Lang Minh.
Chia xã Xuân Trường thành 2 xã: Xuân Trường và Suối Cao.
Chia xã Xuân Hiệp thành 2 xã: Xuân Hiệp và Suối Cát.

1.21. Năm 1996:

Đổi tên phường Hố Nai 1 thuộc thành phố Biên Hòa thành phường Hố Nai.

1.22. Năm 2003: Nghị định 25/2003/NĐ-CP

Huyện Vĩnh Cửu

Nghị định 25/2003/NĐ-C ngày 13 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập xã Mã Đà, Hiếu Liêm thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:

Thành lập xã Mã Đà trên cơ sở 40.078,47 ha diện tích tự nhiên và 6.595 nhân khẩu của thị trấn Vĩnh An.

Thành lập xã Hiếu Liêm trên cơ sở 21.379,55 ha diện tích tự nhiên và 3.870 nhân khẩu của xã Trị An.

1.23. Năm 2003: Nghị định 97/2003/NĐ-CP

Nghị định 97/2003/NĐ- ngày 21 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thành lập các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:

Thị xã Long Khánh

Thành lập thị xã Long Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Xuân Lộc và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Xuân Thanh của huyện Long Khánh.

Thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu.

Thành lập các phường, xã thuộc thị xã Long Khánh:

Thành lập phường Xuân Trung trên cơ sở 100 ha diện tích tự nhiên và 10.715 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập phường Xuân Thanh trên cơ sở 135,5 ha diện tích tự nhiên và 7.344 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập phường Xuân An trên cơ sở 139 ha diện tích tự nhiên và 12.733 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập phường Xuân Bình trên cơ sở 122,5 ha diện tích tự nhiên và 9.252 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập phường Xuân Hòa trên cơ sở 171,4 ha diện tích tự nhiên và 6.652 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập phường Phú Bình trên cơ sở 149 ha diện tích tự nhiên và 5.230 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Thành lập xã Bàu Trâm trên cơ sở 1.432 ha diện tích tự nhiên và 5.296 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Đổi tên xã Xuân Thanh thành xã Hàng Gòn.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bàu Trâm.

Địa giới hành chính thị xã Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp các huyện Thống Nhất, Định Quán, Xuân Lộc.

Huyện Long Khánh, huyện Xuân Lộc, huyện Cẩm Mỹ

Thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ của huyện Long Khánh; toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San của huyện Xuân Lộc.

Huyện Cẩm Mỹ có 46.796 ha diện tích tự nhiên và 146.572 nhân khẩu, có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San.

Địa giới hành chính huyện Cẩm Mỹ: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp các huyện Thống Nhất, Long Thành; Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

Huyện Thống Nhất, huyện Trảng Bom

Thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom của huyện Thống Nhất.

Huyện Trảng Bom có 32.612 ha diện tích tự nhiên và 177.407 nhân khẩu, có 17 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng

Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom.

Địa giới hành chính huyện Trảng Bom: Đông giáp huyện Thống Nhất; Tây giáp thành phố Biên Hòa; Nam giáp huyện Long Thành; Bắc giáp các huyện Vĩnh Cửu, Định Quán.

Huyện Thống Nhất, huyện Long Khánh

Sáp nhập 2 xã Xuân Thiện, Xuân Thạnh còn lại của huyện Long Khánh vào huyện Thống Nhất.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc và các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom:

Huyện Thống Nhất có 24.720 ha diện tích tự nhiên và 142.606 nhân khẩu, có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Thiện, Xuân Thạnh, Bàu Hàm II, Gia Tân I, Gia Tân II, Gia Tân III, Gia Kiệm, Quang Trung, Lộ 25, Hưng Lộc.

Huyện Xuân Lộc còn lại 72.679 ha diện tích tự nhiên và 194.965 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Hiệp, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Bảo Hòa, Lang Minh và thị trấn Gia Ray.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và Trảng Bom.

1.24. Năm 2010: Nghị quyết số 05/NQ-CP

Thành phố Biên Hòa, huyện Long Thành

Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

Điều chỉnh toàn bộ 10.899,27 ha diện tích tự nhiên và 92.796 nhân khẩu của các xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước của huyện Long Thành về thành phố Biên Hòa quản lý.

Thành phố Biên Hòa có 26.407,84 ha diện tích tự nhiên và 784.398 nhân khẩu, có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các phường: An Bình, Bửu Hòa, Bình Đa, Bửu Long, Hòa Bình, Hồ Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quyết Thắng, Quang Vinh, Thanh Bình, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Thống Nhất, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Trảng Dài, Trung Dũng và 07 xã: Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Long Thành còn lại 43.101,02 ha diện tích tự nhiên và 188.594 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và các xã: Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộ An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.

1.25. Năm 2015: Quyết định 2488/QĐ-TTg

Quyết định 2488/QĐ-TT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Đồng Nai.

NGUỒN GỐC TÊN GỌI ĐỒNG NAI

Nguồn gốc của địa danh “Đồng Nai” vẫn chưa rõ. Dân gian quen giải thích do cánh đồng có nhiều nai (cùng cấu trúc gọi tên các địa danh: Hồ Nai, Đồng Hươu, Rạch Nai, Bàu Nai, Mũi Nai...). Cũng có ý kiến cho rằng Đồng trong Đồng Nai là cách gọi biến âm từ chữ Đồng trong Dạ Đồng (Sông Cái) của người Mạ; bởi vì còn có rất nhiều tên gọi khác bắt nguồn từ chữ Đồng (Đồng?) mà không phải là cánh Đồng: Đồng Tranh, Đồng Môn, Đồng Tràm, Đồng Trường...

TS Lê Trung Hoa cho rằng địa danh Đồng Nai xuất hiện lần đầu tiên bằng chữ quốc ngữ năm 1747 trong một báo cáo về giáo dân Nam bộ của Launay gửi cho giáo hội Công giáo; lúc đó âm “Ông” được ký hiệu là “ou” hoặc “ouh”. Theo tài liệu của Trương Bá Cần, trong một bản tường trình của thừa sai Gouge viết năm 1701, thân sinh của linh mục Laurent cùng với một số người trong gia đình đã đến vùng Dou-Nai (Đồng Nai) khai phá, cày cấy từ 29 năm trước. Thư của giám mục phó Labbé gửi Ban giám đốc Chúng viện Truyền giáo nước ngoài đề ngày 24.7.1710, có đoạn: “Có một miền gọi là Dou-Nai (Đồng Nai) ở giữa Cao Miên và Chiêm Thành đây là một vùng đồng bằng, đất tốt, khá rộng và dài, rừng rậm, cây to, nơi mà người Đàng Trong đến lập nghiệp từ 35 hay 40 năm nay”. Như vậy, từ đầu thế kỷ XVIII, địa danh Đồng Nai đã được các nhà truyền giáo ghi chép từ tên gọi dân gian đã phổ biến trước đó nhiều chục năm. Về sau, địa danh Đồng Nai được khẳng định vừa bằng chữ Nôm, vừa bằng chữ quốc ngữ trong tự điển Ditionarium Anamitico - Latium (Tự điển An Nam - La tinh) của Pigneau de Béhaine ấn hành năm 1772. Tên gọi Đồng Nai trong tác phẩm của các tác giả Lê Quý Đôn (Phủ biên tạp lục, 1776) Trịnh Hoài Đức (Gia Định thành thông chí, 1820); Huỳnh Tịnh Của (Đại Nam Quốc âm tự vị, 1895 - 1896)... được ký hiệu bằng chữ Nôm hoặc Hán làm xuất hiện nhiều tên gọi khác: Lộc Dã, Lộc Động, Nông Nại. Lộc Dã (cánh đồng có nhiều Nai) là cách phiên nghĩa sang chữ Hán. Lộc Động có lẽ vừa phiên nghĩa, vừa chú âm (Lộc dịch chữ Nai; Động chú âm chữ Đồng). Nông Nại chắc là trại âm từ Đồng Nai mà theo Trịnh Hoài Đức khi đi sứ sang Thanh quốc thấy người Hoa dùng chữ Nông Nại Đại Phó để gọi Cù Lao Phố.



Trong dân gian, không rõ tự bao giờ tên gọi Đồng Nai đã được dùng để chỉ vùng đất khai phá trù phú, rộng lớn, không phân định rõ địa giới, gắn liền với con sông cùng tên gọi ở phương Nam. Khi nói về sản vật, Trịnh Hoài Đức đã sử dụng phương ngôn dân gian trong Gia Định Thành thông chí: Com Nai Rịa; Cá Rí Rang (com gạo thì ở Đồng Nai, Bà Rịa; cá ngon thì ở Phan Rí, Phan Rang). Người địa phương tự hào: Gạo Cần Đức nước Đồng Nai; Nhất Đồng Nai nhì Hai huyện. Khi nói đến sự lịch lãm, từng trải:

*Làm trai cho đáng nên trai
Phú Xuân cũng trải Đồng Nai cũng từng
Khi thề nguyện, người ta dẫn ra những biểu tượng bền vững:
Bao giờ cạn nước Đồng Nai
Nát chùa Thiên Mụ mới phai lời nguyện.*

Vùng đất Đồng Nai mênh mêng, trù phú này, có hấp lực thú vị đối với người phương xa:

*Nhà Bè nước chảy phân hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.
Đồng Nai gạo trắng nước trong
Ai đi đến đó lòng không muốn về.
Đồng Nai gạo trắng như cò
Trốn cha trốn mẹ xuống đò theo anh.*

Lại có những câu hát vui:

*Đồn rằng con gái Phú Yên
Đồng Nai đi cưới một thiên cá mòi
Chẳng tin giờ quả ra coi
Rau răm ở dưới cá mòi ở trên
Nồi đồng thì úp vung đồng
Con gái Xứ Bắc lấy chồng Đồng Nai.
Chị Hươu đi chợ Đồng Nai
Bước qua Bến Nghé còn nhai thịt bò.*

Cứ theo tâm thức dân gian và miêu tả của Lê Quý Đôn, Đồng Nai là xứ sở trước đây bao gồm cả Nam bộ, từ Cửa Đại, cửa Tiểu, Soài Rạp đến thượng nguồn sông Bông Bông (thuộc Tây Ninh ngày nay).

Đến năm 1976, khi thống nhất đất nước, Đồng Nai được đặt tên cho đơn vị hành chính cấp tỉnh: Tỉnh Đồng Nai; sau nhiều lần thay đổi địa giới hành chính còn là tỉnh Đồng Nai hiện nay.

Câu 2: Trình bày những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hoà-Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp(1945-1954), chống Mĩ(1954-1975)? Trình bày cảm nhận của anh(chị) về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hoà-Đồng Nai; Anh(chị) sẽ làm gì để phát huy truyền thống cách mạng ấy?

I. Những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hoà-Đồng Nai trong cuộc kháng chiến chống Pháp(1945-1954):

2.1. Cách mạng tháng Tám 1945 ở Biên Hoà

Sau khi nhận chủ trương của Xứ uỷ Nam kỳ, Uỷ Ban khởi nghĩa khẩn trương tổ chức và lãnh đạo nhân dân giành chính quyền trong toàn tỉnh. Chỉ trong 2 ngày 24 và 25/8, bộ máy chính quyền thực dân Pháp tại Biên Hoà hầu như đã bị sụp đổ. Thanh niên Tiên phong và tự vệ chiến đấu đã chiếm giữ các công sở, toà bố.

Vào ngày 23/9/1945, tại nhà hội Bình Trước đã diễn ra sự kiện kịch sử quan trọng: Hội nghị đại biểu tỉnh Biên Hoà quyết định thành lập Tỉnh Uỷ đầu tiên sau khi giành được chính quyền trong toàn tỉnh. Hội nghị cũng đã bầu Ban chấp hành Tỉnh uỷ lâm thời gồm 11 đồng chí (bằng phiếu kín). Đây là một trong những sự kiện lịch sử trọng đại đánh dấu bước phát triển của Đảng bộ Biên Hoà trước khi bước vào thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhân dân khắp nơi trong tỉnh nhiệt liệt hưởng ứng các chủ trương của Đảng bộ đề ra, hết lòng ủng hộ chính quyền cách mạng còn non trẻ vượt gian khổ, chông gai bảo vệ những thành quả vừa giành được.

2.2. Trận tập kích đầu tiên vào thị xã Châu Thành (Biên Hoà) ngày 2-1-1946

Dưới sự chỉ huy của Trung tướng Nguyễn Bình đêm 1 rạng sáng ngày 2-1-1946 các lực lượng của ta gồm: Vệ quốc đoàn Biên Hoà, Vệ quốc đoàn quận Châu

Thành, Liên quân Hóc Môn - Gia Định, Liên chi 2-3 Bình Xuyên đồng loạt nổ súng tiến công vào thành Săng Đá, các tua gác đầu Cầu Ghềnh, nhà máy cưa BIF, các công sở của địch trong tỉnh lỵ Biên Hoà, ga Biên Hoà. Đây là trận tấn công đầu tiên của lực lượng ta ở Nam Bộ khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Trận đánh đã có tiếng vang lớn, đập tan luận điệu tuyên truyền “đã bình định xong Nam Bộ” của thực dân Pháp, cổ vũ động viên tinh thần kháng chiến của toàn dân.

2.3. Trận La Ngà (1-3-1948)

Lực lượng tham gia chiến đấu là chi đội 10 Biên Hoà, Liên quân 17 của Khu 7, bộ đội du kích huyện đội Châu Thành (Biên Hoà), huyện đội Xuân Lộc.

Trận đánh diễn ra vào ngày 1-3-1948 trên trận địa dài 9km (từ cây số 104 đến cây số 113), ta đã tiêu diệt 150 tên lính lê dương, 25 sĩ quan Pháp trong đó có 2 tên đại tá, đốt cháy cả đoàn công voa 59 chiếc của Pháp có xe thiết giáp đi đầu.

Chiến thắng La Ngà là chiến thắng giao thông lớn nhất miền Đông lúc bấy giờ, thu được thắng lợi về quân sự, chính trị rất to lớn.



Lính Việt Minh bên chiếc xe quân sự Pháp bị phá hủy trong trận La Ngà

2.4. Trận đánh tháp canh cầu Bà Kiên

Trận đánh do đồng chí Trần Công An chỉ huy vào đêm 18 rạng ngày 19-3-1948 thắng lợi hoàn toàn, ta đã diệt 11 tên địch, thu 8 súng và 20 lựu đạn. Đây là trận đánh với kỹ thuật nguy trang bí mật đột nhập căn cứ địch mà chúng không phát hiện, bất ngờ tấn công.

Từ trận đánh tháp canh cầu Bà Kiên, Bộ Tư lệnh khu 7 đã mở hội nghị rút kinh nghiệm, hoàn thiện kỹ thuật tiếp cận, trang bị vũ khí phù hợp nhân rộng và đồng loạt tấn công các tháp canh trên các quốc lộ 1, 16, liên tỉnh 16, 24, phá tan “chiến thuật De Latour” của địch.

Ngày 25-5-1950, đại đội Nguyễn Văn Nghĩa đại đội đặc công đầu tiên ở Đông Nam Bộ ra đời. Kỹ thuật đặc công từ Biên Hoà đã được phổ biến ra khắp miền Đông và cả nước, góp phần lập nên những chiến công giòn giã trong kháng chiến chống Pháp. Ngày 19-3 sau này được lấy làm ngày thành lập binh chủng đặc công.



Cố Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Đại tá Trần Công An



Tượng đài kỷ niệm chiến thắng tháp canh cầu Bà Kiên (xã Thanh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

II. Những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa-Đồng Nai trong cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ (1954-1975):

2.5. Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp

Với quyết tâm thoát khỏi nhà tù đế quốc, trở về với Đảng, với nhân dân để tiếp tục chiến đấu, giải phóng dân tộc, 17 giờ 50 phút ngày 02/12/1956, được sự nhất trí của Liên Tỉnh uỷ miền Đông, những chiến sĩ cộng sản trong nhà lao Tân Hiệp dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Trọng Tâm - phụ trách Đảng uỷ nhà tù và một số đồng chí khác đã bất thần làm một cuộc phá xiềng tập thể giải thoát gần 500 đồng chí, đồng bào yêu nước.

Tuy chưa giải thoát được hết các tù chính trị tại nhà lao nhưng Cuộc phá khám là một tiếng vang lớn lúc bấy giờ đã làm xôn xao cả Lầu Năm góc. Đây là cuộc nổi dậy ngoạn mục của lực lượng tù chính trị, cuộc vượt ngục tập thể lớn nhất, gan dạ nhất chưa từng có trong lịch sử kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta.



Đài tưởng niệm cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp 2-12-1956.

2.6. Trận đầu diệt Mỹ: Trận đánh vào phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) tại văn phòng ở nhà máy cưa BIF(07/07/1959)

19 giờ ngày 7-7-1959 một phân đội 5 chiến sĩ đặc công được đơn vị C250 Biên Hoà tiến công vào trụ sở đoàn MAAG. Sau 15 phút tập kích, 2 lính Mỹ bị tiêu diệt (thiếu tá D.Buis và Trung sĩ C. Ovmand). Đây là trận đánh Mỹ đầu tiên của quân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2.7. Trận đánh đầu tiên vào sân bay Biên Hoà

Tháng 9 năm 1964, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đẩy mạnh tiến công và nổi dậy: tiến lên giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong một vài năm tới.

Ngày 10 tháng 10 năm 1964, Quân ủy quân sự Trung ương chỉ thị mở đợt hoạt động mùa khô 1964 - 1965 trên khắp chiến trường miền Nam nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực địch, kết hợp tiêu hao rộng rãi, thúc đẩy sự tan rã của lực lượng địch, phá áp chiến lược, phá thế kìm kẹp, giành thêm nhiều nhân lực, mở rộng vùng giải phóng, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, làm tăng thêm sự khủng hoảng chính trị và mâu thuẫn nội bộ địch.

Bộ Chỉ huy quân sự Miền Nam (B2) chủ trương mở chiến dịch tiến công tiêu diệt địch, mở rộng vùng giải phóng. Hướng tập trung là các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh.

Tháng 10 năm 1964, Tỉnh ủy Biên Hòa tiến hành Đại hội tại căn cứ Suối Cả (Long Thành). Kể từ 1954, đây là lần đầu tiên Biên Hòa tổ chức Đại hội tỉnh Đảng bộ. Đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Trước tình hình mới, khả năng đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh, đưa quân Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam Việt Nam. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa tập trung chỉ đạo việc phát triển lực lượng, chuẩn bị nhân tài, vật lực để đánh Mỹ trên mọi mặt trận, mọi lúc.

Từ tháng 10 năm 1964, phối hợp với các lực lượng trinh sát Miền, Tỉnh ủy, Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo kết hợp điều nghiên địa hình, bố phòng sân bay Biên Hòa và chuẩn bị trận địa cho lực lượng pháo binh Miền và quân khu tấn công địch.

Sân bay Biên Hòa cách Sài Gòn 30 km về phía Đông Bắc là một trong những sân bay quân sự lớn nhất của Mỹ - nguy ở miền Nam, rộng khoảng 49 km² với 2 đường băng dài 3.600 mét và 1.000 mét. Sân bay được trang bị hệ thống radar, hệ thống chỉ huy liên lạc tối tân. Bên trong sân bay có 6 khu rộng chứa từ 170 - 190 máy bay, thường xuyên có 500 sĩ quan, phi công, nhân viên kỹ thuật và hàng trăm binh lính Mỹ - nguy đồn trú bảo vệ. Hệ thống phòng thủ sân bay được địch bố trí kiên cố và nghiêm ngặt gồm nhiều lớp hàng rào kẽm gai với chiều rộng gần 1 km, bãi mìn, lựu đạn dày đặc và nhiều lô cốt, bốt gác xung quanh. Ban đêm, sân bay được soi sáng bằng một hệ thống đèn pha cực mạnh. Lực lượng bảo vệ sân bay gồm đại đội pháo binh, một đại đội xe tăng, một tiểu đoàn quân khuyển (100 con chó béc giê). Bên cạnh sân bay là sở chỉ huy quân đoàn 3 nguy, bên ngoài sân bay có một tiểu đoàn quân Mỹ và một tiểu đoàn lính bảo an nguy thường xuyên tuần tra canh gác.

Bộ chỉ huy Miền chỉ định các đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã) và Nguyễn Văn Búra (Hai Hồng Lâm) tổ chức chỉ huy trận đánh. Huyện ủy Vĩnh Cửu huy động gần 100 dân công tham gia tải đạn từ chiến khu Đ để phục vụ cho trận đánh.

Lực lượng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu gồm một đại đội cối 81 (7 khẩu), một đại đội DKZ 75 (2 khẩu) của Miền kết hợp một đại đội cối 81 (3 khẩu), một trung đội đặc công tiểu đoàn 800 của quân khu miền Đông (T1), đại đội địa phương tỉnh Phước Thành và lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hòa.



Trung đoàn đặc công 113 chiếm lĩnh trận địa. Ảnh: tư liệu

Chiều 31 tháng 10 năm 1964, từ căn cứ chiến khu Đ, các đơn vị xuất phát, bí mật hành quân đến vị trí tập kết, bố trí trận địa tại Hóc Bà Thúc (phường Tân Phong) phía Đông - Bắc sân bay Biên Hòa.

23 giờ 30 đêm 31 tháng 10 năm 1964, pháo cối ta bắt đầu cấp tập bắn vào sân bay. Từng cụm lửa bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Cả thị xã Biên Hòa và các vùng phụ cận rung lên vì những tiếng nổ long trời lở đất. Chỉ trong vòng 15 phút gần 130 quả đạn cối rơi gọn và chính xác xuống các mục tiêu, phá hủy 59 máy bay, trong đó có 21 máy bay B57, loại máy bay tối tân của Mỹ lúc bấy giờ mới đưa từ Philipin chuẩn bị gây tội ác ở miền Bắc, 11 máy bay AD6, 1 máy bay do thám (U2), diệt và làm bị thương 253 tên địch, thiêu hủy và nổ tung hoàn toàn 2 kho đạn lớn, 1 kho xăng, 1 đài quan sát và 18 căn trại lính. Địch không kịp phản ứng, ta rút về căn cứ an toàn.

Sáng 1 tháng 11 năm 1964, Tay - lơ đại sứ Mỹ từ Sài Gòn tức tốc đến sân bay Biên Hòa, thốt lên: “Rõ ràng Việt Cộng làm một việc chưa hề có...” và “Tôi không muốn nhìn thấy cảnh tượng này nữa”. Báo Thế giới Tây Đức nhận xét rằng: “Trận

đòn của Việt Cộng đánh vào sân bay của Mỹ ở Biên Hòa làm cho các nhà quân sự ở Hoa Thịnh Đốn rất đau đầu. Người ta cho rằng không còn có gì thêm nữa, Việt Cộng cũng có khả năng lập lại cuộc tấn công như vậy vào các vị trí quan trọng khác trong khi không bị thương vong một người nào. Việt Cộng ở Biên Hòa đã thực hiện một điều lý tưởng về chiến thuật quân sự là dùng phương tiện tối thiểu để thu được kết quả tối đa và gây tác hại hàng chục triệu đô la cho không quân Mỹ”.

Đây là một trận đánh táo bạo, bất ngờ. Lần đầu tiên, pháo binh Miền đã tận dụng yếu tố bí mật, kết hợp với lực lượng địa phương và phong trào quần chúng, mở đầu hàng loạt trận pháo kích vào các mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ - ngụy.

Chiến thắng tại sân bay Biên Hòa làm nức lòng quân dân cả nước. Lực lượng pháo binh Miền được tặng thưởng Huân chương quân công hạng nhất, huân chương cao nhất lần đầu tiên được tặng thưởng ở miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bác Hồ kính yêu đã viết bài ca ngợi chiến thắng này trên báo Nhân dân số 3878 ngày 12 - 11 - 1964:

*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu
Thành đồng trông thẳng lay lâu trắng
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu*

CHIẾN SĨ



Tác giả thăm thực tế Di Tích

2.6. Trận đánh Tổng kho Long Bình:

Ngày 23-6-1966 bộ đội đặc công đánh vào Tổng kho gây thiệt hại nặng cho địch, huỷ diệt 40.000 quả đạn pháo các loại. Đây là trận đánh đặc công đầu tiên của đặc công Biên Hoà, mở đầu cho hàng loạt trận đánh sau này. Cuối năm 1966 vào các tháng 10, 11, 12 bộ đội đặc công U1 đã 3 lần tấn công Tổng kho Long Bình, phá huỷ 353.000 quả đạn pháo và các loại bom. Đêm 3-2-1967 bộ đội đặc công U1 đột nhập Tổng kho đặt mìn hẹn giờ, làm nổ tung 40 dãy kho, phá huỷ 800.000 quả đạn pháo.



Khu vực chứa vũ khí của Tổng kho Long Bình bị phá hủy.

2.7. Trận tấn công kho thành Tuy Hạ và đánh tàu trên sông Lòng Tàu:

Thành Tuy Hạ là kho dự trữ bom đạn lớn của Mỹ ở miền Nam, là kho trung chuyển các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh. Kho vũ khí Thành Tuy Hạ do người Pháp xây dựng, dùng để cất giữ các loại phương tiện chiến tranh, có quy mô nhỏ. Về sau, Thành Tuy Hạ được người Mỹ đầu tư sửa chữa, nâng cấp và mở rộng, biến thành một kho chứa các loại vũ khí, đạn dược phục vụ cho cuộc chiến ở miền Nam Việt Nam.

Kho vũ khí Thành Tuy Hạ nằm về phía Đông Nam Sài Gòn khoảng 18km, giữa hai tỉnh lộ 25 và 19 thuộc quận Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hoà (nay là huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai). Kho có chiều dài 1,5km, rộng 1km. Phía bắc, sát hàng rào kho có tỉnh lộ 25 từ cảng Cát Lái xuống kho tổng kho Long Bình. Con sông Sâu chảy song song với tỉnh lộ 17 từ Cát Lái đổ vào sông Đồng Nai, bờ phía nam của sông có 3 cảng cách nhau từ 200-500m. Tàu trọng tải 6 vạn tấn ra vào dễ dàng. Phía đông kho giáp rừng cao su, rừng chồi Phú Hội, có nhiều trắng trống. Phía nam có nhiều khoảng rừng trống, ruộng và các ấp chiến lược: Soài Minh, Ông Kèo nằm ven tỉnh lộ 19. Phía tây là ấp chiến lược Phước Lý và tỉnh lộ 19.

Bao bọc quanh kho là 14 lớp hàng rào kẽm gai tổng hợp, chia làm 3 tuyến phòng thủ. Mỗi tuyến đều có hệ thống lô cốt, hầm hào và nhiều chướng ngại vật. Lực lượng bảo vệ gồm 1 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 trung đội cảnh sát, 10 chó béc giê, 1 xe jeep có gắn đại liên. Kho còn được sự yểm trợ của lực lượng giang thuyền gồm 18 chiếc từ Nhà Bè, Cát Lái. Ngoài ra còn có lực lượng của

Quân đoàn 3, căn cứ Nước Trong, sân bay Biên Hoà... sẵn sàng chi viện khi kho bị tấn công.

Đêm 11-11-1972, tổ đặc công thuộc Đại đội 32 do Nguyễn Hữu Hoà chỉ huy tấn công phá huỷ 15 kho bom CBU, 17 kho đạn pháo 105 ly, 10.000 tấn bom đạn trong 33 nhà kho. Trận đánh thứ hai diễn ra vào 1 giờ sáng ngày 13-12-1972 do tổ đặc công thuộc Đội 5, Trung đoàn 10 đặc công Rừng Sác thực hiện. 32 khối thuốc nổ được áp sát vào các kho phá huỷ 80 dây nhà kho chứa gần 18.057 tấn bom bao gồm 47 gian kho đạn pháo 105 ly, 14 gian kho bom CBU, 14 gian chứa các loại bom đạn khác. Trận đánh phá huỷ hoàn toàn 60% kho Thành Tuy Hạ, trong đó có 80% khu kho bom bị phá huỷ, 1 tiểu đoàn địch và bảy chó béc giê bị thiệt hại nặng.

Sau khi thành lập (4 - 1966) Bộ chỉ huy Đặc khu Rừng Sác quyết định mở đợt tiến công tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận sinh lực địch trên sông Lòng Tàu.

Đầu tháng 7 - 1966, kế hoạch đánh tàu địch trên sông Lòng Tàu được triển khai, lực lượng bố trí ở hai khu: đoạn sông từ ngã ba sông Đồng Tranh đến Đỗ Hòa và đoạn từ sông Lôi Giang đến vàm sông Giàn Xay.

Ta bắn cháy một tàu 10.000 tấn và bốn tàu tuần tiễu, hai tàu quét mìn, một tàu hộ tống.

Tháng 8 năm 1966, theo lệnh của Bộ chỉ huy Miền, Đảng ủy, Bộ chỉ huy Đoàn 10 tổ chức trận đánh lớn trên sông Lòng Tàu. Lần đầu tiên, ta sử dụng hai quả thủy lôi K.B, mỗi quả nặng trên một tấn bố trí trận địa ở Vàm ngã Bảy và phối hợp với các trận địa trên bờ. Ba chiếc tàu hàng quân sự của Mỹ từ cảng Vũng Tàu vào sông Lòng Tàu. Mục tiêu chọn đánh là chiếc tàu đi sau cùng mang tên baton ruge Victory. Ngày 23 tháng 8 năm 1966, đoàn tàu địch lọt vào trận địa của ta. Ta tiến công và diệt tàu Victory. Địch đã phản kích quyết liệt suốt 7 ngày. Pháo binh Đoàn 10 bám trụ đánh trả, bắn cháy thêm 7 tàu trong đó có chiếc trọng tải 8.000 tấn.

Baton Ruge Victory là tàu vận tải hậu cần của sư đoàn 4 Mỹ đã bị ta đánh chìm trên sông Lòng Tàu mang theo 45 thủy thủ, gần 100 thiết giáp M 113, 3 máy bay phản lực còn trong kiện và một khối lượng quân dụng, lương thực lớn đủ cho 1 sư đoàn Mỹ sử dụng trong cả chiến dịch mùa khô.

2.8. Tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 ở Biên Hòa Đồng Nai

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân dân Biên Hòa, Phân Khu 4, Thị xã Long Khánh hòa cùng khí thế tiến công và nổi dậy toàn miền là đòn tiến công chiến lược bất ngờ tấn công địch. Lần đầu tiên ta tấn công vào tận hang ổ kẻ thù. Cuộc tiến công và nổi dậy tuy không đạt được mục tiêu: “Giành thắng lợi quyết định”, giành quyền làm chủ hoàn toàn của dân, nhưng thể hiện được tinh thần quyết tâm của quân dân ta. Cùng toàn miền Nam, cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 của quân dân Biên Hòa, Long Khánh, Phân Khu 4 góp phần đánh bại ý chí xâm lược của Đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, làm thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ - Ngụy ở miền Nam Việt Nam.

2.9. Chiến dịch Xuân Lộc



Mặt trận Xuân Lộc.



Bộ đội tiến vào giải phóng Xuân Lộc. Ảnh tư liệu

1 giờ sáng ngày 21-4-1975, quân ta mở đợt tấn công cuối cùng, nhưng toàn bộ Sư đoàn 18 nguy đã rút chạy khỏi Xuân Lộc từ 10 giờ đêm 20-4. Trên hướng tỉnh lộ số 2, đại đội 41 quân giải phóng chặn đánh tàn quân địch bắt sống hàng trăm tên, trong đó có Đại tá Phạm Văn Phúc, tỉnh trưởng Long Khánh. 8 giờ sáng ngày 21-4-1975, nguy quân, nguy quyền Thị xã Long Khánh tháo chạy, tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch bị đập tan, cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn của đại quân ta ở hướng đông được mở, kết thúc chiến dịch lịch sử Xuân Lộc. Sau thất bại ở Xuân Lộc, ngày 23-4-1975, Tổng thống Mỹ tuyên bố: “Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”.

Chiến dịch tiến công Xuân Lộc thắng lợi đã đập tan “Cánh cửa thép”, cửa ngõ phía Đông Sài Gòn, làm rung chuyển cả hệ thống phòng thủ còn lại của địch ở xung quanh Sài Gòn. Thắng lợi của chiến dịch Xuân Lộc đã tạo một địa bàn tập kết thuận lợi, cho các binh đoàn chủ lực tiến công vào Sài Gòn từ hướng Đông, một thế trận mới rất có lợi làm nên chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà vào ngày 30/4/1975.

2.10. Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng toàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện phương châm chỉ đạo “các địa phương nổi dậy, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện”, các địa phương trong tỉnh lần lượt nổi dậy giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 20-3-1975, giải phóng Tân Phú, Định Quán

Ngày 21-4-1975, giải phóng Long Khánh, Xuân Lộc.

Ngày 28-4-1975, giải phóng Thống Nhất

Ngày 29-4-1975, giải phóng Long Thành, Nhơn Trạch

Ngày 30-4-1975, giải phóng Biên Hoà, Vĩnh Cửu, quân dân Biên Hoà chiếm Toà hành chính, giải phóng hoàn toàn quê hương, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 21 năm, mở ra kỉ nguyên mới cho đất nước: Độc lập, thống nhất đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội.

III. Trình bày cảm nhận của anh(chị) về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hoà-Đồng Nai; Anh(chị) sẽ làm gì để phát huy truyền thống cách mạng ấy?

Từ khi hình thành đến nay, vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai đã được 320 năm tuổi. So với lịch sử mấy ngàn năm của dân tộc, đây là vùng đất còn rất trẻ, Biên Hòa xưa - Đồng Nai nay, trải qua bao biến thiên lịch sử đã ghi lại nhiều dấu ấn trong diễn trình hình thành và phát triển. Ở vùng đất này, nhiều địa danh, di tích, vùng đất, con sông, bến nước, làng quê, cù lao... với tên gọi, đặc điểm riêng đã được hình thành. Trên vùng đất nắng gió Đồng Nai cũng đã diễn ra những chiến công hiem hách trong từng chặng đường lịch sử dân tộc. Qua những trang sử đã học, em bắt gặp biết bao con người hào kiệt, biết bao số phận anh hùng. Tuy có

tính cách, hoàn cảnh khác nhau, nhưng họ đều có một điểm chung là yêu Tổ quốc, quê hương nồng nàn tha thiết và coi đó là một phần máu thịt của họ.

Em rất tự hào và ấn tượng về truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của ông cha ta, thà hy sinh tất cả chứ nhất quyết không làm nô lệ, không bán nước và không nhận nhượng cho kẻ thù xâm lấn. Với những cảm nhận thiêng liêng về vùng đất hào hùng này. Em nguyện kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó để xây dựng và bảo vệ quê hương mình mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững. Em nguyện góp công sức bằng việc phải ra sức học tập, gìn giữ tất cả những nét văn hóa truyền thống của quê hương mình để không phụ lòng cha mẹ và các bậc tiền nhân. Trong thời kì mở cửa giao lưu kinh tế và văn hóa với thế giới thì càng cần giữ vững bản sắc của dân tộc. Quá khứ chính là ngọn lửa để soi đường để con người bước vào tương lai.

Vậy còn chúng ta, chúng ta đã làm được gì cho quê hương? làm gì cho chính bản thân chúng ta? và làm gì để đền đáp công ơn của tổ tiên, của cha mẹ. Em thiết nghĩ sẽ cố gắng rèn luyện sức khỏe, rèn luyện cả văn lẫn võ. Tuy đất nước bây giờ đã hòa bình không còn chiến tranh của bom đạn, khói lửa. Nhưng chúng ta đang phải đấu tranh với tri thức, trường học chính là chiến trường và sách vở chúng ta sẽ là vũ khí. Một bộ phận giới trẻ hiện nay đang bị tha hóa bởi các phim ảnh xấu, không lo học hành chỉ lo chơi game... dần dần chúng ta sẽ bị mai một nếu không ra sức bảo tồn những văn hóa truyền thống của dân tộc. Em tin rằng mình sẽ góp một phần nhỏ công sức cho quê hương, đất nước bằng những việc làm thiết thực nhất của bản thân:

- Tham gia sinh hoạt truyền thống kỷ niệm ngày thành lập Đảng, ngày thành lập Đoàn và Tháng Thanh niên Việt Nam, các ngày lễ lớn như 30/4, 1/5, 19/5.... lễ viếng và đặt hoa tại nghĩa trang liệt sỹ...

- + Tham gia tuyên truyền cổ động: chào mừng ngày kỷ niệm, những tư liệu lịch sử về Đảng, Đoàn ở địa phương qua hệ thống khẩu hiệu, bản tin, phát thanh, báo tường, triển lãm những hình ảnh, hiện vật lịch sử của Đảng, của Đoàn.

- + Thăm nhà truyền thống hoặc phòng truyền thống địa phương.

- + Tham quan nơi đã diễn ra trận đánh của quân đội và dân quân tự vệ trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

- + Hoạt động giúp đỡ chăm sóc thương binh, liệt sỹ và gia đình bộ đội, thanh niên xung phong.

- + Hoạt động giúp đỡ chăm sóc thương binh liệt sỹ và gia đình bộ đội thanh niên xung phong.

Trên thực tế, đã có không ít thanh niên nghĩ rằng phải làm một việc gì thật “to lớn” cho Tổ quốc mới là yêu nước. Nhưng thực sự là lòng yêu nước không cần biểu hiện ra trong từng lời nói, câu chuyện hàng ngày mà nó lắng đọng trong những việc làm lặng lẽ âm thầm tưởng như hết sức bình thường như tình nguyện đến công tác ở những miền rừng núi xa xôi nhất khi vừa mới tốt nghiệp ra trường.

Lòng yêu nước, truyền thống đấu tranh bất khuất của cha ông ta sẽ được phát huy để dù là ở đâu hay bất cứ lúc nào, lòng yêu nước đó cũng sẽ trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy thanh niên Việt Nam đạt được những thành tích diệu kỳ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đem lại vinh quang cho Tổ quốc. Lòng yêu nước đã thực sự trở thành động lực, thúc giục bao thanh niên ưu tú ngày đêm phấn đấu không ngừng để giành lấy vinh quang về cho nước nhà. Lòng tự hào với truyền thống cha ông, ý chí tự lực tự cường và ý thức tự tôn dân tộc cùng với ước mơ, khao khát cháy bỏng được góp sức mình đưa Việt Nam tiến lên ngang hàng với các cường quốc năm châu đã, đang và sẽ đưa thanh niên đi xa hơn nữa.

Thông qua bài làm của em, em cũng xin góp ý với Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai nên quan tâm hơn nữa đến việc giữ gìn và phát huy truyền thống cách mạng của tỉnh nhà, ví dụ như việc bảo tồn các di tích lịch sử. Khi em đi thăm các di tích lịch sử em đã gặp một số vấn đề đó là di tích mộ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh em thấy rêu mọc nhiều và nơi đây rất nhiều cỏ rác, không được chăm sóc em thấy có cảm giác rất hụt hẫng, và khi tới di tích Nhà Xanh em xin bác bảo vệ của trường Cao đẳng Nghề Đồng Nai được vô thăm nhưng bác không cho vào. Em thiết nghĩ các cấp lãnh đạo nên tạo điều kiện cho chúng em được tìm hiểu về lịch sử thì chúng em sẽ thêm yêu quê hương hơn. Em xin trân thành cảm ơn ban tổ chức cuộc thi.